

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----☺-----

**HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM CHÁY NỔ BẮT BUỘC
MỞ RỘNG BẢO HIỂM MỌI RỦI RO TÀI SẢN**

SỐ: PFM/02374775

- Căn cứ các quy định của pháp luật nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam hiện hành có liên quan;
- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của các bên;

Hôm nay, ngày 04 tháng 04 năm 2023 (“Ngày ký”), chúng tôi gồm có:

NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM:

CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN HANO-VID

Địa chỉ : Số 430 Cầu Am, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội
Mã số thuế : 0105025361
Tài khoản số : 03001010023789 tại Ngân hàng MSB – Chi nhánh Hà Nội
Người đại diện : Ông Nguyễn Thế Đạt
Chức vụ : Tổng Giám đốc

Và

NGƯỜI BẢO HIỂM:

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO MINH

Địa chỉ : Số 26 Tôn Thất Đạm, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Mã số thuế : 0300446973
Điện thoại : 028 3829 4180
Fax : 028 3829 4185
Người đại diện : Bà Nguyễn Cao Thanh Huyền
Chức vụ : Phó Giám đốc phụ trách Ban Bảo hiểm Dự án

(Theo Giấy ủy quyền số 0770/2023-BM/VP ngày 03/04/2023 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh)

Dưới đây, Người được bảo hiểm và Người bảo hiểm gọi chung là “**Hai Bên**”, và gọi riêng là “**Bên**”, tùy ngữ cảnh.

Sau khi thỏa thuận, Hai Bên cùng nhau thống nhất ký kết Hợp đồng bảo hiểm mọi rủi ro tài sản mở rộng bảo hiểm cháy nổ bắt buộc này (“**Hợp đồng bảo hiểm**”), với những điều khoản sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG BẢO HIỂM

- Loại hình bảo hiểm** : Cháy và nổ bắt buộc mở rộng bảo hiểm mọi rủi ro tài sản
- Địa điểm bảo hiểm** : Khách sạn Sojo Thái Bình – Số 7 Quang Trung, Phường Quang Trung, Thành phố Thái Bình
- Phạm vi bảo hiểm** : Bảo hiểm tổn thất thiệt hại vật chất bất ngờ cho tất cả các tài sản cố định và tài sản riêng đặt tại bất kỳ nơi nào trong địa điểm được bảo hiểm nêu trên bao gồm tài sản thuộc sở hữu của Người được bảo hiểm và/hoặc thuộc trách nhiệm trông coi, quản lý, bảo quản của Người được bảo hiểm trong thời hạn bảo hiểm gây ra bởi Cháy, nổ và mọi rủi ro khác trừ khi bị loại trừ theo Quy tắc bảo hiểm này. Chi tiết tài sản được bảo hiểm được mô tả theo Bảng danh mục tài sản đính kèm Hợp đồng bảo hiểm này.
- Thời hạn bảo hiểm** : **630 ngày** (bao gồm 02 ngày biên)
Từ 00 giờ 00 phút ngày **12 tháng 04 năm 2023**
Đến 24 giờ 00 phút ngày **31 tháng 12 năm 2024**
- Điều kiện điều khoản** : (1) Theo Quy tắc Bảo hiểm Cháy nổ Bắt buộc ban hành theo Nghị định 23/2018/NĐ-CP ngày 23/02/2018 và Nghị định 97/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ.
(2) Theo Quy tắc Bảo hiểm Mọi Rủi Ro Tài Sản ban hành theo quyết định số 0290/2018-BM/TSKT ngày 29/01/2019 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh.
- Điều khoản mở rộng** :
- Điều khoản tự động mở rộng thời hạn bảo hiểm 30 ngày (Phí bảo hiểm bổ sung tính theo tỷ lệ)
 - Điều khoản về tự động khôi phục số tiền bảo hiểm
 - Điều khoản về vi phạm các điều kiện
 - Điều khoản về vi phạm các cam kết
 - Điều khoản về thanh toán bồi thường tạm ứng (50% số tiền tổn thất ước tính)
 - Điều khoản cam kết thanh toán phí (30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực)
 - Điều khoản thông báo hủy hợp đồng (30 ngày)
 - Điều khoản quy định về thông báo tổn thất
 - Điều khoản về tự động chấm dứt và khôi phục hiệu lực đơn bảo hiểm
 - Điều khoản về sai sót và nhầm lẫn
 - Điều khoản mở rộng bảo hiểm cho đường, vỉa hè, hạ tầng cơ sở trong khuôn viên được bảo hiểm (Giới hạn: 5.000.000.000 VNĐ/ vụ tổn thất và tổng số vụ)
 - Điều khoản về mái hiên, mái che, biển hiệu và các tài sản cố định bên ngoài khác (Giới hạn: 5.000.000.000 VNĐ/ vụ tổn thất và tổng số vụ)

13. Điều khoản về cây trồng, thảm cỏ, cây bụi, cây bên ngoài (Giới hạn: 5.000.000.000 VNĐ/ vụ tổn thất và tổng số vụ)
14. Điều khoản về công trình phụ ngoại vi
15. Điều khoản về chi phí chữa cháy (Giới hạn: 10.000.000.000 VNĐ/ vụ tổn thất và tổng số vụ)
16. Điều khoản bảo hiểm cho rò rỉ nước từ hệ thống chữa cháy tự động
17. Điều khoản về chi phí cho đội chữa cháy chuyên nghiệp (Giới hạn: 10.000.000.000 VNĐ/ vụ tổn thất và tổng số vụ)
18. Điều khoản về bảo hiểm tự bốc cháy
19. Điều khoản về vật dụng cá nhân của giám đốc và nhân viên (Giới hạn: 10% Số tiền bảo hiểm, tối đa 5.000.000.000 VNĐ/ vụ tổn thất và tổng số vụ)
20. Điều khoản về hàng hóa/ tài sản của khách hàng (Giới hạn: 5.000.000.000 VNĐ/ vụ tổn thất và tổng số vụ)
21. Điều khoản về phá hủy theo lệnh của cơ quan công quyền
22. Điều khoản về đình công, bạo loạn, bạo động dân sự
23. Điều khoản thiết bị điện 4B
24. Điều khoản về hệ thống truyền tải điện
25. Điều khoản về tổn thất do dòng điện đột nóng (tự bắt lửa)
26. Điều khoản về sử dụng nhiệt và năng lượng
27. Điều khoản về sử dụng công ty tính toán tổn thất
28. Điều khoản về chi phí kiến trúc sư, giám định viên, tư vấn, kỹ sư
29. Điều khoản về chi phí kế toán và chi phí lập hồ sơ khiếu nại (Giới hạn: 7.000.000.000 VNĐ/ vụ tổn thất và tổng số vụ)
30. Điều khoản về chi phí soạn thảo lại dữ liệu và chi phí lập hồ sơ khiếu nại (Giới hạn: 7.000.000.000 VNĐ/ vụ tổn thất và tổng số vụ)
31. Điều khoản về chi phí kiện tụng và chi phí lao động (Giới hạn: 7.000.000.000 VNĐ/ vụ tổn thất và tổng số vụ)
32. Điều khoản về chi phí ghi chép lại dữ liệu (Giới hạn: 7.000.000.000 VNĐ/ vụ tổn thất và tổng số vụ)
33. Điều khoản về thuế
34. Điều khoản về chi phí ngăn ngừa và hạn chế tổn thất (Giới hạn: 7.000.000.000 VNĐ/ vụ tổn thất và tổng số vụ)
35. Điều khoản về trượt giá (Giới hạn: 20% Số tiền bảo hiểm)
36. Điều khoản về tiền tệ
37. Điều khoản điều chỉnh thời gian 72 giờ
38. Điều khoản về bảo hiểm dưới giá trị 85%
39. Điều khoản về bảo hiểm hư hại/ đồ vỡ máy móc (Giới hạn: 15.000.000.000 VNĐ/ vụ tổn thất và tổng số vụ, áp dụng cho máy móc dưới 5 năm kể từ ngày sản xuất)
40. Điều khoản về hệ thống lưu trữ dữ liệu máy tính
41. Điều khoản về hỏng hóc máy móc, thiết bị điện tử, máy tính và thiết bị xử lý dữ liệu (Giới hạn: 10.000.000.000 VNĐ/ vụ tổn thất và tổng số vụ)
42. Điều khoản về bảo hiểm theo giá trị khôi phục (Áp dụng cho hạng mục tòa nhà không giới hạn năm sử dụng)
43. Điều khoản về chi phí dọn dẹp hệ thống thoát nước (Giới hạn: 10.000.000.000 VNĐ/ vụ tổn thất và tổng số vụ)
44. Điều khoản về rò rỉ hay chảy tràn bất ngờ

45. Điều khoản về chi phí bảo vệ tạm thời (Giới hạn: 10.000.000.000VNĐ/ vụ tổn thất và tổng số vụ)
46. Điều khoản về các công việc xây dựng, cải tạo ở mức nhỏ (Giới hạn: 10.000.000.000 VNĐ/ hợp đồng)
47. Điều khoản về chi phí phá hủy, dọn dẹp, bảo vệ tạm thời và lắp đặt hàng rào (Giới hạn: 10.000.000.000 VNĐ/ vụ tổn thất và tổng số vụ)
48. Điều khoản về chi phí sửa chữa tạm thời (Giới hạn: 10.000.000.000 VNĐ/ vụ tổn thất và tổng số vụ)
49. Điều khoản về chi phí lắp đặt lại (Giới hạn: 10.000.000.000 VNĐ/ vụ tổn thất và tổng số vụ)
50. Điều khoản về chi phí dọn dẹp hiện trường (Giới hạn: 10.000.000.000 VNĐ/ vụ tổn thất và tổng số vụ)
51. Điều khoản về chi phí phá dỡ, thu dọn và lắp đặt các kho chứa (Giới hạn: 10.000.000.000 VNĐ/ vụ tổn thất và tổng số vụ)
52. Điều khoản về bảo hiểm các tài sản khác
53. Điều khoản về tài sản ngoài trời (Giới hạn: 5.000.000.000 VNĐ/ vụ tổn thất và tổng số vụ)
54. Điều khoản về tài sản thuộc quyền kiểm soát, quản lý, trông nom, coi sóc của Người được bảo hiểm (Giới hạn: 10.000.000.000 VNĐ/ vụ tổn thất và tổng số vụ)
55. Điều khoản tự động bảo hiểm cho tài sản bổ sung
56. Điều khoản về mô tả/ phân loại tài sản được bảo hiểm
57. Điều khoản về bảo hiểm theo giá trị thay mới
58. Điều khoản về tài sản lưu trữ ngoài địa điểm bảo hiểm
59. Điều khoản về xác định giá trị tài sản (Giới hạn: 10.000.000.000 VNĐ/ hợp đồng)
60. Điều khoản về thống nhất tên gọi của tài sản được bảo hiểm
61. Điều khoản về tài sản cho thuê
62. Điều khoản về các hạng mục lưu động (Giới hạn: 1.000.000.000 VNĐ/ hạng mục, tối đa 5.000.000.000 VNĐ)
63. Điều khoản về Tài sản trong quá trình vận chuyển (không bao gồm hàng hóa) (Giới hạn: 5.000.000.000 VNĐ/ vụ tổn thất và tổng số vụ)
64. Điều khoản về kiểm soát tài sản
65. Điều khoản về tiền tại cơ sở được bảo hiểm hoặc trên đường vận chuyển (Giới hạn: 5.000.000.000 VNĐ/ vụ tổn thất và tổng số vụ)
66. Điều khoản về trượt và sụt đất (Giới hạn: 10.000.000.000 VNĐ/ vụ tổn thất và tổng số vụ)
67. Điều khoản chìa và ổ khóa
68. Điều khoản về đôi và bộ
69. Điều khoản về quy định về xe ô tô
70. Điều khoản về hạng mục tòa nhà
71. Điều khoản về khu vực được bảo hiểm
72. Điều khoản về dịch vụ
73. Điều khoản về nút vỡ kính tấm (Không áp dụng mức khấu trừ) (Giới hạn: 10% Số tiền bảo hiểm, tối đa 5.000.000.000 VNĐ/ vụ tổn thất và tổng số vụ)
74. Điều khoản về tổn thất do khói (Giới hạn: 10.000.000.000 VNĐ/ vụ tổn thất và tổng số vụ)
75. Điều khoản về mô tả sai

76. Điều khoản về bản vẽ và tài liệu
77. Điều khoản về trộm cắp có sử dụng vũ lực và bạo lực (Giới hạn: 10.000.000.000 VNĐ/ vụ tổn thất và tổng số vụ)
78. Điều khoản về trộm trong và hoặc sau hỏa hoạn (Giới hạn: 10.000.000.000 VNĐ/ vụ tổn thất và tổng số vụ)
79. Điều khoản mở rộng lòng trung thành (Giới hạn: 10% Số tiền bảo hiểm, tối đa 5.000.000.000 VNĐ/ vụ tổn thất và tổng số vụ)
80. Điều khoản trộm cắp toàn diện (không sử dụng vũ lực/ bạo lực) (Giới hạn: 10.000.000.000 VNĐ/ vụ tổn thất và tổng số vụ)
81. Điều khoản về chi phí phụ phát sinh bao gồm cước vận chuyển đường hàng không (Giới hạn: 10% Số tiền bảo hiểm/ vụ tổn thất và tổng số vụ)
82. Điều khoản về bốc dỡ hàng chờ trên xe cơ giới/ trong container
83. Điều khoản về di chuyển nội bộ
84. Điều khoản về va chạm với các phương tiện xe cơ giới
85. Điều khoản về di chuyển tạm thời
86. Điều khoản chi phí phát sinh thêm (Giới hạn: 7.000.000.000 VNĐ/ vụ tổn thất và tổng số vụ)

Loại trừ chính	:	<ol style="list-style-type: none"> 1. Khủng bố, chiến tranh, nội chiến 2. Rủi ro rò rỉ và ô nhiễm 3. Loại trừ và hạn chế cấm vận 4. Tổn thất đối với dữ liệu, phần mềm và các chương trình máy tính 5. Loại trừ bệnh truyền nhiễm
Tài sản được bảo hiểm	:	Nhà cửa, vật kiến trúc, máy móc, trang thiết bị: 313.394.769.251 VNĐ
Số tiền bảo hiểm	:	313.394.769.251 VNĐ (Ba trăm mười bảy tỷ, ba trăm chín mươi bốn triệu, bảy trăm sáu mươi chín nghìn, hai trăm năm mươi một đồng) (Chi tiết theo danh mục tài sản đính kèm)
Mức khấu trừ	:	<ul style="list-style-type: none"> ✓ Rủi ro cháy nổ bắt buộc: 100.000.000 VNĐ/ vụ tổn thất ✓ Rủi ro khác: 10.000.000 VNĐ/ vụ tổn thất
Giới hạn lãnh thổ	:	Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
Tỷ lệ phí bảo hiểm	:	0,05% + 10% VAT
Phí bảo hiểm 365 ngày	:	156.697.385 VNĐ + 10% VAT
Phí bảo hiểm 265 ngày còn lại	:	113.766.595 VNĐ + 10% VAT
Tổng phí bảo hiểm (đã bao gồm VAT)	:	297.510.378 VNĐ (Hai trăm chín mươi bảy triệu năm trăm mười nghìn ba trăm bảy mươi tám đồng)
Phương thức thanh toán phí bảo hiểm	:	Theo quy định tại Điều 3 của Hợp đồng bảo hiểm này.

ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

1. Trách nhiệm của Người được bảo hiểm:

- a) Tuân thủ theo các quy định nêu tại các điều kiện, điều khoản bảo hiểm, cung cấp đầy đủ và chính xác mọi thông tin liên quan khi Người bảo hiểm yêu cầu mà Người được bảo hiểm xác định là yêu cầu hợp lý;
- b) Tạo điều kiện hỗ trợ cán bộ của Người bảo hiểm trong việc khảo sát đánh giá rủi ro trước khi bảo hiểm và khi có tổn thất xảy ra;
- c) Thanh toán phí bảo hiểm theo quy định tại Điều 3 của Hợp đồng bảo hiểm này;
- d) Trong thời hạn bảo hiểm, nếu có bất kỳ sự thay đổi nào liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm, Giấy chứng nhận Bảo hiểm, tài sản được bảo hiểm, địa điểm bảo hiểm và những trường hợp có thể làm tăng rủi ro hoặc làm phát sinh thêm trách nhiệm của Người bảo hiểm, thì Người được bảo hiểm có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Người Bảo hiểm. Hai Bên sẽ xem xét ký kết Phụ lục hợp đồng, Sửa đổi, bổ sung và điều chỉnh phí bảo hiểm phù hợp (nếu có) hoặc Người bảo hiểm sẽ hướng dẫn Người được Bảo hiểm các thủ tục cần thiết để đảm bảo quyền lợi bảo hiểm;
- e) Trong thời hạn bảo hiểm, trường hợp phát sinh bất cứ tổn thất, thiệt hại nào được xác định trong phạm vi bảo hiểm thì Người được bảo hiểm phải thông báo cho Người bảo hiểm biết trong vòng 24 giờ kể từ khi phát sinh bằng bất kỳ phương thức nào (điện thoại, email hoặc báo trực tiếp), Người bảo hiểm sẽ mời chuyên gia và/ hoặc cùng Người được bảo hiểm giám định thiệt hại và cùng nhau phối hợp thu thập hồ sơ yêu cầu bồi thường;
Để làm rõ, Người được bảo hiểm thông báo cho Người bảo hiểm theo thông tin liên hệ dưới đây:

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO MINH

Địa chỉ: Số 26 Tôn Thất Đạm, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Email: ttphuong@baominh.com.vn
Điện thoại: 02838294180
Và liên hệ số hotline: 0983316160

Hai Bên thống nhất rằng Người được bảo hiểm hoặc đơn vị quản lý vận hành tại địa điểm bảo hiểm hoặc bên khác do Người được bảo hiểm ủy quyền đều có quyền thông báo tổn thất đến Người bảo hiểm.

f) Phối hợp với Người bảo hiểm và cung cấp cho Người bảo hiểm các tài liệu, chứng cứ, các giấy tờ liên quan để hoàn tất hồ sơ yêu cầu bồi thường; tuân thủ các chỉ dẫn của Người bảo hiểm để bảo lưu quyền khiếu nại của Người bảo hiểm đối với bên thứ ba nếu có lỗi của bên thứ ba trong việc gây ra tổn thất; hỗ trợ Người bảo hiểm đòi bồi thường từ bên thứ ba. Trong trường hợp cần thiết, Người được bảo hiểm có thể ủy quyền cho Người bảo hiểm thương lượng với các bên liên quan để giải quyết tổn thất.

2. Trách nhiệm của Người bảo hiểm:

- a) Đảm bảo và chịu trách nhiệm về việc đáp ứng, đạt được mọi điều kiện, Giấy phép, chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật và phê duyệt nội bộ để ký kết và thực hiện Hợp đồng bảo hiểm này;
- b) Có trách nhiệm thực hiện đúng những quy định đã nêu trong Hợp đồng bảo hiểm này, các điều kiện, điều khoản bảo hiểm và các quy định của pháp luật;
- c) Đánh giá rủi ro được bảo hiểm và tư vấn cho Người được bảo hiểm các biện pháp đề phòng, hạn chế tổn thất;
- d) Cấp Giấy Chứng nhận bảo hiểm, đơn bảo hiểm cho Người được bảo hiểm trong vòng 07 ngày kể từ Ngày Ký của Hợp đồng bảo hiểm;
- e) Trong trường hợp cần thiết, thay mặt Người được bảo hiểm thương lượng với các bên liên quan để giải quyết tổn thất;
- f) Thanh toán tiền bồi thường bảo hiểm, tạm ứng bảo hiểm cho Người được bảo hiểm đầy đủ, đúng hạn theo quy định tại Hợp đồng bảo hiểm này;

g) Vào bất kỳ thời điểm nào trong thời hạn bảo hiểm, Người bảo hiểm có quyền cử đại diện đến địa điểm được bảo hiểm để kiểm tra mức độ rủi ro của đối tượng được bảo hiểm, phí bảo hiểm có thể được điều chỉnh cho phù hợp với mức độ rủi ro trên cơ sở thống nhất với Người được bảo hiểm;

h) Người bảo hiểm có trách nhiệm phối hợp cùng với Người được bảo hiểm, các bên liên quan thu thập hồ sơ bồi thường khi có tổn thất xảy ra và thực hiện trách nhiệm bảo hiểm theo đúng quy định của Hợp đồng bảo hiểm này và quy định của pháp luật;

i) Trách nhiệm khác theo quy định của Hợp đồng bảo hiểm này và quy định của pháp luật.

ĐIỀU 3: THỜI HẠN VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN PHÍ BẢO HIỂM

1. Người được bảo hiểm sẽ thanh toán phí bảo hiểm bằng phương thức chuyển khoản cho Người bảo hiểm theo tài khoản ngân hàng có thông tin dưới đây:

Số tài khoản: **10220028449011**
Ngân hàng: **Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam**
Chủ tài khoản: **TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO MINH**

2. Thời hạn thanh toán:

Phí bảo hiểm được chia thành 02 kỳ thanh toán như sau:

✓ Kỳ 1: Thanh toán **172.367.124 VND** (Một trăm bảy mươi hai triệu ba trăm sáu mươi bảy nghìn một trăm hai mươi bốn đồng) trước ngày **11/05/2023**.

✓ Kỳ 2: Thanh toán **125.143.254 VND** (Một trăm hai mươi lăm triệu một trăm bốn mươi ba nghìn hai trăm năm mươi bốn đồng) trước ngày **11/05/2024**.

Bên B có trách nhiệm cung cấp cho Bên A đầy đủ hồ sơ yêu cầu thanh toán hợp lệ trước ít nhất 15 ngày tính đến ngày hết hạn thanh toán. Trong trường hợp Bên B chậm cung cấp Hồ sơ thanh toán thì thời hạn thanh toán sẽ được gia hạn tương ứng với thời gian Bên B chậm cung cấp Hồ sơ thanh toán.

Nếu ngày cuối cùng của thời hạn thanh toán rơi vào thứ bảy, chủ nhật, ngày nghỉ lễ/ Tết (theo quy định của pháp luật và quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền) thì sẽ được lùi sang ngày làm việc đầu tiên kế tiếp.

3. Hồ sơ yêu cầu thanh toán phí bảo hiểm bao gồm:

- 01 bản gốc Thông báo thu phí của Người bảo hiểm;
- 01 bản gốc Hóa đơn giá trị gia tăng hợp lệ;
- 01 bản gốc Giấy chứng nhận bảo hiểm;
- 01 bản gốc Hợp đồng bảo hiểm đã ký kết hợp lệ.

4. Trong trường hợp Người được bảo hiểm không thể thanh toán đúng thời hạn thanh toán nêu trên và có yêu cầu gia hạn thời hạn thanh toán phí bảo hiểm, Người được bảo hiểm phải có văn bản gửi cho Người bảo hiểm trước ít nhất 05 ngày làm việc tính từ thời điểm hết hạn thanh toán.

5. Trong mọi trường hợp, nếu quá thời hạn nộp phí bảo hiểm nêu tại khoản 2 Điều này và không được Người bảo hiểm đồng ý gia hạn thời hạn thanh toán phí bảo hiểm theo khoản 4 Điều này, nếu Người được bảo hiểm không đóng phí bảo hiểm hoặc đóng phí bảo hiểm không đầy đủ cho Người bảo hiểm thì Hợp đồng bảo hiểm sẽ tự động chấm dứt khi hết thời hạn thanh toán phí bảo hiểm. Người được bảo hiểm chỉ có trách nhiệm thanh toán cho Người bảo hiểm phí bảo hiểm phát sinh tính đến ngày Hợp đồng bảo hiểm chấm dứt.

6. Trường hợp Hợp đồng bảo hiểm đã chấm dứt hiệu lực theo quy định tại khoản 5 Điều này nhưng sau đó Người được bảo hiểm đóng đủ phí bảo hiểm thì Hợp đồng bảo hiểm sẽ tự động khôi phục hiệu lực kể từ thời điểm Người được bảo hiểm đã đóng đủ phí bảo hiểm quá hạn và đến hạn theo quy định của Hợp đồng bảo hiểm. Người bảo hiểm sẽ không có trách nhiệm bồi thường đối với các tổn thất xảy ra trong thời gian tính từ ngày Hợp đồng bảo hiểm chấm dứt hiệu lực theo khoản 5 Điều này đến thời điểm Hợp đồng bảo hiểm được khôi phục hiệu lực.

ĐIỀU 4: THỦ TỤC YÊU CẦU BỒI THƯỜNG

1. Khi Người được bảo hiểm nhận biết có sự cố làm phát sinh tổn thất hoặc có khả năng làm phát sinh tổn thất thuộc trách nhiệm của Hợp đồng bảo hiểm này, Người được bảo hiểm cần phải:

- a) trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm phát sinh tổn thất:
 - i. thực hiện tất cả các biện pháp cần thiết để giảm thiểu tổn thất;
 - ii. thông báo cho Người bảo hiểm;
 - iii. thông báo cho Công an trong trường hợp tổn thất xảy ra do trộm cắp hoặc cho là đã xảy ra trộm cắp hoặc các hành động cố ý gây thiệt hại của người thứ ba khác.
- b) Thu thập và gửi Hồ sơ yêu cầu bồi thường cho Người bảo hiểm bao gồm 01 bản gốc các tài liệu sau:
 - i. Thông báo tổn thất;
 - ii. Thư yêu cầu bồi thường;
 - iii. Hợp đồng bảo hiểm này, Giấy chứng nhận bảo hiểm và các sửa đổi bổ sung (nếu có);
 - iv. Kết luận cơ quan chức năng về nguyên nhân tổn thất đối với trường hợp trộm cắp hoặc hành động cố ý gây thiệt hại của người thứ ba khác;
 - v. Danh mục tài sản tại thời điểm xảy ra tổn thất;
 - vi. Biên bản giám định tổn thất của Đơn vị giám định tổn thất cuối cùng theo khoản 2 Điều này;
 - vii. Các giấy tờ chứng minh thiệt hại như: Báo giá sửa chữa hoặc thay thế tài sản bị thiệt hại; Các hoá đơn, chứng từ liên quan đến tài sản được sửa chữa hoặc thay thế; Hóa đơn, hợp đồng mua bán tài sản bị tổn thất/ Hợp đồng xây dựng, lắp đặt tùy theo giá trị tổn thất (nếu có); Các chứng từ khác có liên quan như sổ sách kế toán, sổ theo dõi xuất nhập vật tư, tài sản (nếu cần thiết).

2. Giám định tổn thất:

- a) Người bảo hiểm có trách nhiệm cử giám định viên hoặc ủy quyền cho đơn vị giám định đến hiện trường để cùng Người được bảo hiểm tiến hành giám định và lập biên bản giám định hiện trường trong vòng 48 giờ sau khi nhận được thông báo của Người được bảo hiểm khi có tổn thất xảy ra;
- b) Sau 48 giờ, nếu Người bảo hiểm (hoặc tổ chức được Người bảo hiểm ủy quyền hợp pháp) không có mặt tại hiện trường thì Người bảo hiểm phải chấp nhận hiện trường và Biên bản giám định do Người được bảo hiểm lập tại nơi xảy ra sự cố. Người được bảo hiểm có quyền chỉ định Đơn vị giám định độc lập để giám định tổn thất. Biên bản giám định do Người được bảo hiểm lập hoặc kết quả giám định của Đơn vị giám định độc lập do Người được bảo hiểm chỉ định sẽ là căn cứ để Người bảo hiểm bồi thường cho Người được bảo hiểm;
- c) Trường hợp có sử dụng đơn vị giám định độc lập để xác định nguyên nhân và mức độ xảy ra tổn thất theo điểm a và điểm b khoản 2 Điều này, chi phí thuê giám định độc lập sẽ do Người bảo hiểm chịu hoàn toàn và chi phí này không được tính vào số tiền bảo hiểm;
- d) Trong trường hợp Người bảo hiểm đưa ra kết luận giám định hoặc chỉ định Đơn vị giám định theo điểm a khoản 2 Điều này thì kết luận giám định của Người bảo hiểm hoặc Đơn vị giám định do Người bảo hiểm chỉ định phải được Người được bảo hiểm chấp thuận thì mới được lấy làm căn cứ thực hiện bồi thường bảo hiểm;

Trong trường hợp Người được bảo hiểm không đồng ý với kết luận giám định, Hai Bên sẽ thỏa thuận chỉ định Đơn vị giám định độc lập khác để giám định lại tổn thất. Nếu Hai Bên không thỏa thuận chỉ định được Đơn vị giám định độc lập thì Người được bảo hiểm sẽ có quyền chỉ định Đơn vị giám định độc lập. Kết luận giám định của Đơn vị giám định độc lập này sẽ là căn cứ để Người bảo hiểm bồi thường bảo hiểm.

Nếu kết quả giám định mức độ tổn thất của Đơn vị giám định độc lập do Hai Bên lựa chọn hoặc Người được bảo hiểm chỉ định khác kết quả giám định của Người bảo hiểm hoặc Đơn vị giám định độc lập do Người bảo hiểm chỉ định thì Người bảo hiểm sẽ chịu toàn bộ chi phí thuê Đơn vị giám định độc lập. Trường hợp nếu kết quả giám định nguyên nhân và các mức độ tổn thất của Đơn vị giám định độc lập trùng với kết quả giám định của Người bảo hiểm hoặc

Đơn vị giám định độc lập do Người bảo hiểm chỉ định kết luận thì Người được bảo hiểm sẽ chịu toàn bộ chi phí thuê Đơn vị giám định độc lập tại điểm d khoản 2 Điều này.

3. Thời gian giải quyết và thanh toán tiền bồi thường bảo hiểm là tối đa không quá 30 ngày kể từ khi Người bảo hiểm nhận được đầy đủ Hồ sơ yêu cầu bồi thường của Người được bảo hiểm.

4. Khi có tổn thất xảy ra được xác định là thuộc phạm vi bảo hiểm của Hợp đồng bảo hiểm này, Người bảo hiểm tạm ứng trước một khoản tiền tối đa là 50% tổng số tiền bồi thường ước tính được xác định cho vụ tổn thất. Số tiền tạm ứng này sẽ được thanh toán trong vòng 15 ngày kể từ ngày có báo cáo sơ bộ về tổn thất từ Công ty Giám định (nếu có) hoặc kể từ ngày Người bảo hiểm nhận được hồ sơ đề xuất tạm ứng của Người được bảo hiểm, tùy thời điểm nào xảy ra trước. Để làm rõ, hồ sơ đề xuất tạm ứng gồm có:

- a) Thư đề xuất tạm ứng: 01 bản gốc;
 - b) Danh mục tài sản tổn thất: 01 bản gốc.
5. Phương thức tạm ứng/ thanh toán tiền bồi thường bảo hiểm:

a) Trong trường hợp tạm ứng, thanh toán cho Người thụ hưởng nêu tại Điều 1 của Hợp đồng bảo hiểm: chuyển khoản đến tài khoản ngân hàng của Người thụ hưởng có thông tin như sau:

Số tài khoản: **03101016588993**

Tên tài khoản: **CÔNG TY CỔ PHẦN BẮT ĐỘNG SẢN HANO-VID**

Tại Ngân hàng: **MSB – Chi nhánh Đống Đa**

b) Trong trường hợp tạm ứng, thanh toán cho Người được bảo hiểm: chuyển khoản đến tài khoản ngân hàng của Người được bảo hiểm nêu tại phần đầu của Hợp đồng bảo hiểm;

c) Đồng tiền thanh toán: Đồng Việt Nam (VNĐ).

6. Nếu quá thời hạn thanh toán, tạm ứng mà Người bảo hiểm vẫn chưa thực hiện thanh toán đầy đủ tiền bồi thường/tiền tạm ứng bồi thường thì Người bảo hiểm phải chịu lãi phạt chậm thanh toán đối với số tiền bồi thường bảo hiểm chậm thanh toán theo mức lãi suất là 20%/ năm tương ứng với thời gian chậm trả (cơ sở một năm là 365 ngày).

7. Trường hợp từ chối bồi thường, Người bảo hiểm phải thông báo bằng văn bản cho Người được bảo hiểm biết lý do từ chối trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ yêu cầu bồi thường bảo hiểm. Để làm rõ, Người bảo hiểm không được từ chối bồi thường với lý do hồ sơ chưa đầy đủ. Trường hợp này Người bảo hiểm phải hướng dẫn, phối hợp, hỗ trợ cùng với Người được bảo hiểm thu thập đầy đủ hồ sơ cần thiết hoặc có phương án nhằm đảm bảo quyền lợi hợp pháp của Người được bảo hiểm.

ĐIỀU 5: HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

1. Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực kể từ Ngày Ký.

2. Hợp đồng bảo hiểm này sẽ chấm dứt hiệu lực trong những trường hợp sau:

- a) Hết thời hạn bảo hiểm theo quy định tại Hợp đồng bảo hiểm này;
- b) Người bảo hiểm không thanh toán phí bảo hiểm đầy đủ, đúng hạn theo quy định tại khoản 5 Điều 3 của Hợp đồng bảo hiểm;
- c) Quyền sở hữu, quyền chiếm hữu, quyền sử dụng, quyền tài sản của Người được bảo hiểm đối với toàn bộ hoặc một phần tài sản bảo hiểm bị chuyển cho bên khác. Trong trường hợp này, Người bảo hiểm sẽ hoàn trả phí bảo hiểm tương ứng đối với tài sản không còn thuộc quyền sở hữu, quyền chiếm hữu, quyền sử dụng, quyền tài sản của Người được bảo hiểm tính trên thời gian hiệu lực còn lại của Hợp đồng bảo hiểm mà Người được bảo hiểm chưa được hưởng bảo hiểm;
- d) Hai Bên thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm;
- e) Các trường hợp khác chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

3. Việc chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm này vì bất kỳ lý do nào không làm ảnh hưởng đến bất kỳ quyền, nghĩa vụ nào còn tồn đọng của Các Bên phát sinh trước thời điểm chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm.

ĐIỀU 6: LUẬT ÁP DỤNG VÀ CƠ QUAN GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

1. Hợp đồng bảo hiểm này được điều chỉnh theo luật nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.
2. Mọi tranh chấp liên quan đến việc ký kết và thực hiện Hợp đồng bảo hiểm này sẽ được giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền tại Việt Nam.

ĐIỀU 7: PHÒNG CHỐNG GIAN LẬN

1. Hai Bên cam kết và đảm bảo rằng bất kỳ người nào trực tiếp hoặc gián tiếp đại diện, thay mặt cho mỗi Bên hoặc được mỗi Bên chỉ định (sau đây gọi tắt là “**Người Của Người bảo hiểm**” và “**Người Của Người được bảo hiểm**”) sẽ không có những hành vi hoặc hứa hẹn, đòi hỏi những hành vi giảm giá, trích thưởng, đưa tiền/tài sản hiện vật/ lợi ích không minh bạch đối với bất kỳ đại diện nào của Bên còn lại hoặc có những hành vi chủ quan (*cá nhân, cảm tính, vô trách nhiệm, ...*) nhằm cản trở, gây khó khăn cho bất kỳ đại diện nào của Bên còn lại trong việc thực hiện hợp đồng (“**Gian Lận**”), nhằm đạt được lợi ích riêng như được ưu tiên ký kết hợp đồng một cách không minh bạch, được miễn trừ (*các*) nghĩa vụ quy định tại hợp đồng, và/hoặc đạt được các lợi ích không công bằng khác.
2. Các hành vi Gian Lận theo quy định tại Điều này sẽ bao gồm cả các hành vi thực hiện trước, trong khi và sau khi thực hiện hợp đồng này. Trường hợp bất kỳ Người Của Người bảo hiểm nào nhận thấy bất cứ Người Của Người được bảo hiểm nào có biểu hiện, hành vi Gian Lận thì Người bảo hiểm có trách nhiệm thông báo ngay lập tức cho Người được bảo hiểm theo địa chỉ email: thanhtra@tng-holdings.vn.
3. Trường hợp Người được bảo hiểm phát hiện bất kỳ bằng chứng, tài liệu nào thể hiện việc Người Của Người bảo hiểm có hành vi Gian Lận, thì Người được bảo hiểm có toàn quyền nhưng không có nghĩa vụ chấm dứt hợp đồng này ngay lập tức sau khi gửi một thông báo bằng văn bản cho Người bảo hiểm và không ảnh hưởng đến bất kỳ quyền hoặc biện pháp khắc phục nào mà Người được bảo hiểm có quyền hưởng theo hợp đồng này hoặc pháp luật có liên quan. Đồng thời, Người bảo hiểm có trách nhiệm: (i) thanh toán cho Người được bảo hiểm một khoản tiền có giá trị bằng 10 (*mười*) lần số tiền Gian Lận do Người được bảo hiểm xác định, hoặc 30% (*ba mươi phần trăm*) tổng Phí bảo hiểm của Hợp đồng bảo hiểm này; và (ii) bồi thường cho Người được bảo hiểm tất cả các thiệt hại phát sinh từ việc Người bảo hiểm vi phạm các nghĩa vụ đã đề cập ở trên và từ việc chấm dứt hợp đồng này, bao gồm cả các thiệt hại do phát sinh chi phí hành chính, chi phí luật sư và các chi phí khác để xử lý các vấn đề liên đới đến hành vi Gian Lận của Người bảo hiểm. Bên có hành vi Gian Lận sẽ miễn trừ cho Bên còn lại mọi trách nhiệm liên quan nếu hành vi Gian Lận của Bên có hành vi Gian Lận vi phạm pháp luật Việt Nam.
4. Việc một Bên thanh toán cho Bên còn lại các khoản tiền phát sinh từ việc thực hiện/ không thực hiện các quy định tại Điều này có thể được thực hiện dưới hình thức một khoản thanh toán riêng biệt so với các khoản thanh toán khác giữa Hai Bên theo hợp đồng này, và/ hoặc dưới hình thức đối trừ công nợ giữa Hai Bên phát sinh từ hợp đồng này, và/ hoặc kết hợp cả hai hình thức nói trên, tùy theo quyết định, thông báo bằng văn bản của Người được bảo hiểm.

ĐIỀU 8: CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC

1. Người bảo hiểm là Bên chịu trách nhiệm trực tiếp duy nhất để giải quyết bồi thường cho các bên liên quan khi có tổn thất kể cả trong trường hợp có nhà Tái bảo hiểm. Nhà Tái bảo hiểm không phải là đối tác chính thay mặt Người bảo hiểm để làm việc với Người được bảo hiểm.
2. Các Bên cam kết không sử dụng các thông tin mật liên quan đến các điều khoản Hợp đồng bảo hiểm này bao gồm các Phụ lục kèm theo Hợp đồng bảo hiểm này, các văn bản sửa đổi, bổ sung (*nếu có*), tình hình kinh doanh và các thông tin khác mà Các Bên có được/ được chia sẻ trong quá trình hợp tác cho lợi ích riêng của mình và/ hoặc tiết lộ/ để lộ thông tin mật cho bất kỳ bên nào khác trừ khi có sự đồng ý của Bên còn lại và/ hoặc theo quy định của pháp luật và/ hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.



Trong trường hợp có sự tiết lộ những thông tin mật từ phía Bên nào, Bên đó phải chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất nào xảy ra cho Bên còn lại do việc tiết lộ thông tin đó gây ra.

3. Quy tắc Bảo hiểm Mọi Rủi Ro Tài Sản ban hành theo quyết định số 0290/2018-BM/TSKT ngày 29/01/2019 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của Hợp đồng bảo hiểm này. Trường hợp có sự không thống nhất về nội dung giữa các điều khoản, điều kiện bảo hiểm, Quy tắc bảo hiểm, Giấy chứng nhận bảo hiểm và Hợp đồng bảo hiểm này thì quy định nào có lợi hơn cho Người được bảo hiểm sẽ được ưu tiên áp dụng.

4. Trong mọi trường hợp, việc sửa đổi bổ sung bất kỳ nội dung nào của Hợp đồng bảo hiểm phải được lập thành văn bản và được đại diện có thẩm quyền của Các Bên cùng ký, đóng dấu hợp lệ, và là một bộ phận đính kèm không thể tách rời của Hợp đồng bảo hiểm này.

5. Hợp đồng bảo hiểm này bị vô hiệu, chấm dứt không ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản về giải quyết tranh chấp.

6. Hợp đồng bảo hiểm này được lập thành 04 (bốn) bản tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, Người được bảo hiểm giữ 02 (hai) bản, Người bảo hiểm giữ 02 (hai) bản để cùng thực hiện.

ĐẠI DIỆN
NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM



Nguyễn Thế Đạt

ĐẠI DIỆN
NGƯỜI BẢO HIỂM



Nguyễn Cao Thanh Huyền